BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7556/TCHQ-GSQL V/v điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu qua biên giới đất liền	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2014*

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh An Giang.

Tổng cục Hải quan nhận được Phiếu chuyển số 364/PC-TCT của Tổng cục Thuế về vướng mắc của Cục Thuế tỉnh An Giang liên quan đến điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu qua biên giới đất liền nêu tại công văn số 340/CT-KTr2 ngày 07/3/2014. Sau khi xem xét, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về các trường hợp tờ khai hải quan xuất khẩu có sơ suất:

Việc kiểm tra của cơ quan Thuế tỉnh An Giang thực hiện trên cơ sở các tờ khai hải quan bản lưu tại doanh nghiệp, chưa thực hiện đối chiếu với tờ khai hải quan lưu tại cơ quan Hải quan. Do vậy, đối với các vấn đề liên quan đến tờ khai hải quan do cơ quan Thuế phát hiện trong quá trình kiểm tra như nêu tại công văn số 340/CT-KTr2 dẫn trên, đề nghị cơ quan Thuế cần làm việc với Cục Hải quan địa phương liên quan để thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu với tờ khai hải quan lưu tại cơ quan Hải quan, làm rõ và thống nhất về các vấn đề liên quan đến tờ khai hải quan như đề cập tại điểm 1 công văn số 340/CT-KTr2 dẫn trên.

Trường hợp kết quả đối chiếu tờ khai hải quan bản lưu tại cơ quan Hải quan phù hợp với kết quả kiểm tra theo tờ khai bản lưu tại doanh nghiệp, Cục Thuế tỉnh An Giang căn cứ các quy định hiện hành và nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 9445/BTC-TCT ngày 20/7/2011 và của Tổng cục Hải quan tại công văn số 1454/TCHQ-GSQL ngày 05/4/2011 để xem xét, giải quyết thủ tục hoàn thuế cho doanh nghiệp.

Riêng trường hợp tờ khai xuất khẩu không ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa tại Phiếu ghi kết quả kiểm tra như phản ánh của Cục Thuế tỉnh An Giang tại công văn số 340/CT-KTr2 dẫn trên, do nội dung báo cáo của đơn vị không nêu rõ việc doanh nghiệp xuất khẩu có thuộc đối tượng có rủi ro cao, thuộc đối tượng điều chỉnh của công văn số 8319/BTC-TCT ngày 27/6/2014 và công văn số 12485/BTC-TCT ngày 18/9/2013 của Bộ Tài chính hay không, nên Tổng cục Hải quan không có đủ cơ sở trả lời đối với trường hợp này.

2. Về nguồn tiền mặt Việt Nam đồng do doanh nghiệp nhập khẩu Campuchia mang qua biên giới:

Tại điểm 2.2 mục 2 công văn số 12485/BTC-TCT ngày 18/9/2014 của Bộ Tài chính đã có quy định đối với trường hợp khách nhập cảnh mang tiền vượt mức quy định của Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện kê khai trên tờ khai xuất

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09453613

nhập cảnh như sau: Yêu cầu người nhập cảnh phải kê khai rõ số tiền đó là tiền thanh toán cho hợp đồng mua bán hàng hóa và tờ khai xuất khẩu hàng hóa nào; Người nhập cảnh phải xuất trình hợp đồng mua bán hàng hóa, tờ khai xuất khẩu để cán bộ Hải quan kiểm tra, đối chiếu. Như vậy, việc không cung cấp được nội dung nguồn tiền mà doanh nghiệp Campuchia mang sang để thanh toán cho hợp đồng nào, tờ khai xuất khẩu nào theo như phản ánh tại điểm 2 công văn số 340/CT-KTr2 dẫn trên của Cục Thuế tỉnh An Giang là chưa thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 12485/BTC-TCT trên.

Tổng cục Hải quan có ý kiến để Cục Thuế tỉnh An Giang biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/cáo);
- Tổng cục Thuế (để phối hợp);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN

Vũ Ngọc Anh

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09453613